

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Triệu Phong, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ trì phiên họp: ông Phan Đăng Khoa.

Thư ký phiên họp: bà Đặng Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh QT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐ-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Trần Linh D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Kiệt 35/11, đường Phan Bội Châu, khu phố 2, phường 1, thành phố ĐH, tỉnh QT, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TT, huyện TP, tỉnh QT, có mặt.

+ Ông Nguyễn Hải T, sinh năm 1985; địa chỉ: Hẻm 888, đường 33/4, phường RD, thành phố VT, tỉnh BR, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29 tháng 11 năm 2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Lê Trần Linh D trình bày: Bà Lê Thị L có quan hệ tình cảm và mang thai với ông Lê Trần Linh D khi hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Hải T vẫn đang còn tồn tại. Sau đó, ông Tuyên và bà L đã làm thủ tục ly hôn tại Toà án. Theo bản án số 10/2023/HNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh QT đã xử cho ông Nguyễn Hải T ly hôn bà Lê Thị L. Ngày 18/10/2023, bà L sinh cháu Lê Ngọc Lưu B. Ngày 15/11/2023, ông Lê Trần Linh D đăng ký kết hôn với bà Lê Thị L tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh QT. Ngày 17/11/2023, ông Nguyễn Hải T có văn bản không thừa nhận cháu Lê Ngọc Lưu B là con ruột. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Lê Trần Linh D và Lê Ngọc Lưu B "Hai người trên có quan hệ huyết thống cha-

con". Vì vậy ông Lê Trần Linh D yêu cầu tòa án xác nhận cháu Lê Ngọc Lưu B là con đẻ của ông Lê Trần Linh D.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trần Linh D “Yêu cầu xác định con cho cha”.

- Về lệ phí: Ông Lê Trần Linh D phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc và thủ tục tố tụng: Ông Lê Trần Linh D và bà Lê Thị L lựa chọn nơi cư trú của bà Lê Thị L và cháu Lê Ngọc Lưu B ở thôn TĐ, xã TT, huyện TP, tỉnh QT làm nơi giải quyết việc dân sự “Yêu cầu xác định con cho cha”, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu ông Lê Trần Linh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải T vắng mặt căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của ông Lê Trần Linh D xác định bà Lê Thị L mang thai cháu Lê Ngọc Lưu B, sinh ngày 18/10/2023 (tên Lê Ngọc Lưu B do bà L và ông D tự đặt) trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Hải T. Sau khi ly hôn theo Bản án số 10/2023/HNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh QT, thì bà Lê Thị L đã đăng ký kết hôn với ông Lê Trần Linh D tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh QT vào ngày 15/11/2023. Ngày 17/11/2023, ông Nguyễn Hải T có văn bản không thừa nhận cháu Lê Ngọc Lưu B là con đẻ của ông Tuyên. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Lê Trần Linh D và Lê Ngọc Lưu B "Hai người trên có quan hệ huyết thống cha-con". Trong đơn yêu cầu ngày 29/11/2023, ông Lê Trần Linh D cũng thừa nhận việc phát sinh quan hệ tình cảm giữa ông D và bà L khi hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Hải T vẫn đang còn tồn tại. Từ những trình bày của ông Nguyễn Hải T, ông Lê Trần Linh D và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 21 tháng 11 năm 2023, có đủ căn cứ xác định cháu Lê Ngọc Lưu B là con đẻ của ông Lê Trần Linh D. Vì vậy, việc ông Lê Trần Linh D yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê

Ngọc Lưu B, sinh ngày 18/10/2023 (tên Lê Ngọc Lưu B do bà L và ông D tự đặt) là con đẻ của ông D là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Lê Trần Linh D phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361, 366, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Trần Linh D về việc xác định cháu Lê Ngọc Lưu B, sinh ngày 18/10/2023 (tên Lê Ngọc Lưu B do bà L và ông D tự đặt) là con đẻ của ông Lê Trần Linh D.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Trần Linh D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000051 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh QT (ông D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm).

3. Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày thông báo, niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- VKSND tỉnh QT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Đăng Khoa